

TÔN THẤT THUYẾT - NGUYỄN VĂN TƯỜNG CÒN NHỮNG BẮN KHOẢN

■ NGUYỄN GIA KIỆM (*)

Hàng năm vào ngày 23/5 âm lịch, gần như hầu hết các gia đình ở nội thành Huế làm giỗ tưởng nhớ thân nhân đã thiệt mạng trong đêm kinh thành thất thủ. Ngày tháng này, năm Ất Dậu (5/7/1885), phái chủ chiến trong triều đình Huế dưới sự lãnh đạo của Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường quyết định tấn công bất ngờ quân Pháp tại Tòa Khâm và đồn Mang Cá khi sự kiểm chế của lực lượng yêu nước Đại Việt mà tiêu biểu là phái chủ chiến trong triều đình đã tới giới hạn. Bài viết này góp thêm tiếng nói về cuộc đời của Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường, nhất là những bắn khoăn đó đây trong giới nghiên cứu về hai nhân vật lịch sử này.

Sau khi Vua Tự Đức băng hà, quyền lực triều đình Huế do phái chủ chiến với hai nhân vật đứng đầu là Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường nắm, việc tôn lập vua mới do hai ông này quyết định. Sau việc bức tử vua Dục Đức và Hiệp Hòa, hai ông này đưa vua Kiến Phúc lên (1883). Trước sự kiện này (thay vua) quân Pháp phản đối, tiếp đến việc vua Kiến Phúc băng hà sau 8 tháng tại vị (31/7/1884), triều đình Huế đưa Ưng Lịch (vua Hàm Nghi) mới 15t lên thay vua Kiến Phúc. Tổng trú sứ Rheinart phản đối với lý do việc tôn lập vua mới không thông báo cho tòa khâm sứ biết, đồng thời điện báo về Pháp. [11 q6 trg 15]. Thủ tướng Pháp Jules Ferry lệnh cho tướng Millot (đang ở Bắc Kỳ) phái quân vào Huế để giải quyết, tướng Millot giao việc cho đại tá Guerrier vào Huế với 600 quân và đội pháo thủ [11 trg 15]

Trước áp lực có tình đe dọa dùng vũ lực của phía Pháp, triều đình Huế do Nguyễn Văn Tường đại diện sang tòa Khâm sứ để xin lỗi và xin được tôn lập vua Hàm Nghi. Sự việc cũng được giải quyết êm và phái đoàn Pháp vào điện Thái Hòa bệ kiến vua Hàm Nghi. Sau đó quân Pháp tăng cường phòng thủ đồn Măng

Cá và tòa Khâm. Việc quân Pháp hiện diện ngay kinh thành với thái độ thị uy quân sự khiến Triều đình Huế khó chấp nhận.

Tháng 10/1884, Lemaire sang thay Rheinart làm tổng trú sứ và được điện của Bộ trưởng ngoại giao Pháp L. Freycinet chỉ thị “phải cương quyết trừng phạt hành vi của viên thượng thư bộ binh nước Nam”, “không thể để Thuyết ở chức phụ chánh lâu hơn”, và phải “bãi chức của Thuyết và đày đi xa”, vì Tôn Thất Thuyết đã phản ứng trì hoãn việc thi hành các hàng ước” [3]

Trong hoàn cảnh tạm bằng mặt nhưng chưa bằng lòng giữa Pháp và triều đình Huế, Pháp cử viên tướng Roussel de Courcy sang với nhiều quyền hạn hơn những người tiền nhiệm trước. Trước khi vào Huế, De courcy đã tuyên bố “...phải giải quyết vấn đề này tại Huế” [11 trg 28]. Ngày 2/7/1885 (23/5 năm Ất Dậu) Roussel de Courcy đổ bộ lên cửa biển Thuận An được tổng trú sứ De Champeaux (thay lemaire từ chức) và quan chức đại diện Nam triều có mặt đón tiếp và tháp tùng về tòa Khâm sứ ở kinh thành Huế. Do được báo cáo trước tình hình của triều đình Huế, De Courcy với

(*) Tiến sĩ, TP.HCM - SĐT: 0987157494 - Email gia_kiem@yahoo.com

thái độ kiêu ngạo của một võ quan, bất cần nguyên tắc ngoại giao nhằm khiêu khích đối phương (phái chủ chiến trong triều đình Huế) chủ yếu là Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường. Đến Huế, y đã ra chỉ thị triệu Viện Cơ mật vào ngày hôm sau (3/7/1885) họp tại tòa Khâm sứ để bàn về việc lễ nghi trình quốc thư. Chỉ thị này được xem như sự bất kính của của De Courcy đối với dân tộc Việt Nam mà triều đình Huế đại diện. Nhận xét về hành động này của viên võ tướng De Courcy, Charles.Fourniau viết: “một kỳ vọng hai lần quá mức: Không phải Tổng sứ Pháp là có thể triệu họp Viện Cơ mật, một cơ quan điều hành thật sự cả một triều đình mà đức Vua còn đang nhỏ tuổi. Hơn nữa De Courcy lại quyết định địa điểm cuộc họp ấy tại tòa Khâm sứ Pháp bên kia sông Hương. Chưa bao giờ có một di chuyển của Viện Cơ mật ra ngoài thành nội, trái ngược với thủ tục lễ nghi đến thế. Thật là không thể tưởng tượng nổi”. Mục đích của de Courcy muốn khống chế hai ông Tường, Thuyết nhằm tiêu diệt ý định phản kháng của Nam triều khi hai vị này cầm đầu cơ mật viện sang tòa Khâm họp. Biết được âm mưu của De Courcy, Tôn thất Thuyết nhất định không sang tòa Khâm, để ông Tường đi.

De Courcy tổ chức tiếp đoàn Nam triều tại tòa Khâm, Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật cầm đầu đoàn sang. Không thấy Thuyết, De Courcy thất vọng và buộc phải có Thuyết dù Thuyết bị bệnh ngồi cang để đến cũng được [17]. Nguyễn văn Tường biết là De Courcy quyết bắt mình và Tôn Thất Thuyết bằng được nên sau buổi tiệc, trở về ông liền gặp Tôn Thất Thuyết nói “đã đến lúc không còn hòa hoãn được thêm nữa, đánh liền, may rủi vậy...”.

Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường biết là không thể thoả thác được mãi trước kẻ thù vừa mạnh lại ở sát bên nên đã quyết định tấn công trước dựa vào yếu tố bất ngờ giành thắng lợi. Nhờ yếu tố chủ động và bất ngờ, những giờ đầu quân Pháp ở tòa Khâm và đồn Măng Cá lung túng, bị động, nhưng sau đó đã ổn định lại và tổ chức phản công, với vũ khí vượt trội đã làm chủ cuộc chiến. Nhìn cục diện đã thất bại, Tôn Thất Thuyết quyết định đưa triều đình dời cung ra Quảng Trị, nơi có căn cứ Tân Sở đã chuẩn bị từ trước.

Việc thất bại trong cuộc tấn công quân Pháp đêm 22/5 năm Ất Dậu khiến toàn thể triều đình cùng vua Hàm Nghi và tam cung phải xuất cung chạy giặc, lịch sử quy trách nhiệm cho hai ông Tường, Thuyết nhưng vai trò của ông Thuyết nổi trội hơn. Vua Hàm Nghi là lãnh tụ tối cao nhưng còn trẻ (15 tuổi) nên không có vai trò chủ động trong sự kiện đau buồn này. Thậm chí có tài liệu nói vua thụ động khi được yêu cầu xuất cung chạy giặc “ta có đánh ai đâu mà chạy” (11 trg 38).

Trách nhiệm thuộc về hai vị chủ chốt trong phái chủ chiến ở triều đình là Tôn thất Thuyết và Nguyễn

văn Tường thì đã rõ nhưng mục đích tiến hành, vai trò và tính cách của hai ông chưa được thống nhất với hậu thế đặc biệt trong giới nghiên cứu lịch sử.

Về nhân vật Nguyễn văn Tường

Nguyễn Văn Tường sinh năm 1824 tại làng An Cư Tỉnh Quảng Trị. Năm 1850 ông đậu Cử nhân được giữ chức Huân đạo tại Mộ Đức, Quảng Ngãi, Năm 1853 làm tri phủ Huyện Thành Hóa (khu vực được xem là “hậu lộ của kinh đô”) cùng tỉnh, [2]

Đường quan lộ của ông bắt đầu thuận lợi khi năm 1862 vào kinh đô Huế giữ chức biện lý bộ Binh rồi An sát Quảng Nam. Năm 1864 ông làm Phủ doãn kinh đô, nhưng bị cách chức vì để xảy ra giặc Chày Vôi. Năm 1866 đến 1868 ông được điều về lại huyện Thành Hóa với chức Bang Biện. Dù đang ở huyện Thành Hóa, năm 1867 ông được điều vào Gia Định đàm phán với Pháp. Năm 1873 Nguyễn Văn Tường cùng Nguyễn Tăng Doãn, Lê Tuấn vào Gia Định điều đình về vi phạm của quân Pháp tại Bắc kỳ, sau đó dẫn đến Hòa ước Giáp Tuất (1874). Cũng trong năm này, ông được thăng Thương Thư bộ Hình kiêm thương bạc đại thần, sau được sung vào cơ mật viện. Sau thất bại binh biến ở kinh thành, ông cùng tam cung rút khỏi kinh đô. Tuy nhiên khi trên đường chạy giặc, Thái hoàng thái hậu Từ Dũ lệnh cho ông trở về kinh thành điều đình với Pháp [11]. Nguyễn Văn Tường về đến nhà thờ Kim Long gặp giám mục Caspar để trình diện De Courcy. Sau khi gặp De Courcy ông bị giám sát chặt chẽ bất kể ngày đêm. De Courcy bắt ông phải tìm cách liên lạc đưa vua Hàm Nghi và tam cung trở lại triều đình trong vòng 2 tháng, việc không thành, Pháp bắt giam và lưu đày ông cùng Phạm Thận Duật sang Tahiti. Ngày 30/7/1866 ông mất tại nơi lưu đày ở Tahiti.

Nguyễn văn Tường bị xem là con người hèn nhát hàng giặc (Pháp) qua việc bỏ vua Hàm Nghi quay trở về với Pháp. Nhân cách của ông cũng bị phê phán qua việc đan díu với bà Học Phi bị vua Kiến Phúc phát hiện nên đã thí vua ; việc đổi tiền....thu lợi cá nhân. Nhìn chung tính cách Nguyễn văn Tường rất xấu, sở dĩ ông cùng phe với Tôn Thất Thuyết là để bảo vệ vị trí của ông ở triều đình.

Cùng là quan đại thần Phụ chánh, hình ảnh ông Tường hoàn toàn đối lập với ông Thuyết sáng ngời với tinh thần yêu nước bất khuất, cả đời chiến đấu cho độc lập dân tộc. Khi nổi đau mất nước đã qua đi, mọi việc đã vào dĩ vãng, sự việc được nhìn nhận khách quan hơn thì con người Nguyễn Văn Tường cũng nên được nhận thức lại. Tuy nhiên do thiếu tài liệu tin cậy trong lúc lờn đồn xấu bao phủ nhân vật này khiến việc nhận thức rõ hơn về ông rất khó.

Ngoài những đồn đoán về nhân cách của ông Tường thì không nên gán cho ông mãi, việc ông hàng

và cộng tác với giặc có thể cần được nhận thức sâu sắc hơn. Cuộc đời quan lộ của Nguyễn văn Tường chủ yếu với nhiệm vụ văn quan, đặc biệt giai đoạn sau hàng ước Nhâm Tuất 1862, nhiệm vụ của ông về ngoại giao nặng hơn. Ta cũng biết công việc ngoại giao không phải lúc nào cũng rõ ràng với công luận, mặc dù trong phe chủ chiến với Tôn Thất Thuyết nhưng Nguyễn văn Tường đảm nhận việc điều đình với thực dân Pháp mỗi khi xuất hiện tình thế khó khăn.

Khi viên tướng Roussel de Courcy sang Việt Nam đã có chủ trương cô lập Tường và Thuyết là hai người De Courcy cho là cản trở việc Pháp bình định VN. Trong thư ngày 1/7/1885 de Courcy viết “trở còn hơn không, ta sẽ bắt Tường và Thuyết hoặc sẽ làm cho họ hết phương phá hoại ta” [4, 97]. Với tính toán này, De courcy tìm cách cho phe chủ chiến phản ứng để y dùng quân sự trấn áp. Biết trước âm mưu này của De courcy, Nguyễn Văn Tường vẫn bình tĩnh đại diện Nam triều giao tiếp, điều đình với thực dân nhằm cứu vãn cho triều đình Huế tránh khỏi tình thế xấu hơn, cũng như thể diện của triều đình tới mức có thể vì giặc đang tìm cơ để khống chế Nam triều. Việc ông cùng các thành viên cơ mật viện sang tòa Khâm phó hội dù biết sang đó có thể bị bắt, chứng tỏ ông không hèn, dám đối diện với hiểm nguy.

Biết không thể tránh né De Courcy mãi được, Tôn Thất Thuyết hội ý với ông Tường quyết định tấn công quân Pháp trước, Nguyễn văn Tường đã thống nhất hành động cùng Tôn Thất Thuyết. Ông nói với Thuyết: “quan lớn là kim chi ngọc diệp lễ tất nhiên phải hết lòng tôn phò xã tắc. Còn tôi tuy là kẻ bách tính cũng biết vị quốc vong thân”. Tuy nhiên là văn quan, thiên về ngoại giao, chính trị, Nguyễn văn Tường đã bản khoản khi quyết định đối đầu trực diện về quân sự: “...có nên nghĩ rằng nếu gây can qua, ta có khỏi thất trận chẳng. Gia Định thành kiên cố như vậy mà không chịu nổi đại bác của giặc. Việc của Thuận An mới đây cũng đã làm cho nhân tâm náo động, vàng ngọc tiêu tan và đánh nhau thì lòng thương không khỏi kinh tâm...Nay đem của cải, đất đai mà nộp cho chúng để yên chuyện âu cũng là cách để giải quyết...”. Dù trao đổi hơn thiệt như thế với ông Thuyết, Nguyễn văn Tường vẫn dành việc quyết định cho ông Thuyết, ông sẽ theo “...còn cách khác nếu quan lớn tin dẹp yên được giặc lập lại được cuộc thanh bình thì xin tùy quan lớn, tôi không dám bàn đến...” [11- 30]. Điều này chứng tỏ đến giờ phút căng thẳng nhất ông vẫn theo chủ trương chống Pháp.

Việc trở về cộng tác với Pháp trên đường xa giá cũng có tài liệu nói ông được chỉ đạo bởi bà Từ Dũ. Gần đây có công trình nghiên cứu của ông Nguyễn Quốc Trị từ hải ngoại “cũng đưa ra 3 sắc dụ” để thanh minh cho cái án hàng giặc của Nguyễn văn Tường. Nhà nghiên cứu Trần Viết Ngạc cũng giới thiệu 03 tài liệu do hậu nhân Nguyễn Văn Tường là bà Nguyễn Thị

Ngọc Anh cùng con gái Trần Nguyễn Từ Vân sưu tầm từ lưu trữ của Pháp và công bố tại cuộc hội thảo khoa học tại Việt Nam. Qua 3 tài liệu này cho thấy thực dân Pháp luôn coi Nguyễn Văn Tường là kẻ đối đầu với họ.

Công việc thiên về ngoại giao vốn đã không được công bố rộng rãi lại thiếu tài liệu là thiệt thòi cho ông.

Nguyễn văn Tường cùng Tôn Thất Thuyết cầm đầu phe chủ chiến, cũng chính ông nhận thấy không thể giải quyết bằng con đường thương lượng được trước quyết tâm của De courcy nên quyết định đánh, nói ông hàng Pháp thì tại sao ông không hàng giặc sớm hơn, ít nhất trong thời gian De courcy mới vào Huế khi ông có điều kiện tiếp xúc trong cương vị đối ngoại của mình? Ông hàng giặc để được gì ngoài việc gia đình tan nát, bản thân ông bị Pháp bắt giam và đày ông đi xa khi ông trở về với họ trong lúc triều đình khủng hoảng việc khuyết vua, Pháp rất cần người có uy tín và kinh nghiệm như ông để ổn định tình hình. Chính câu hỏi này khiến hậu thế còn bản khoăn.

Tại nơi lưu đày đảo Tahiti, Nguyễn Văn Tường có làm thơ để bày tỏ tâm trạng mình,

Sơn sắc thiên trùng thương thúy liễu

Thần tâm nhất dạ luyện đan đình

Thị phi nhiên phó thiên thu luận

Xã tắc quân vương thực trong khinh

Tạm dịch

Xa giá nghìn trùng lẫn dăm xanh

Lòng tôi riên luyện chốn đan đình

Dở hay xin mặc người sau xét

Vua nước đôi đường hỏi trọng khinh? [11- 61]

Hội KHL SVN, cung hội KHLS Thừa thiên –Huế cùng địa phương xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, Quảng Trị và gia tộc họ Nguyễn tại làng An Cư xã Triệu Phước đã long trọng làm lễ trao tặng bia lịch sử cho Kỳ vĩ Quận công Nguyễn văn Tường 1824-1886

Về Tôn Thất Thuyết

Không như ông Tường, ông Tôn Thất Thuyết đã có nhiều cuộc hội thảo được tổ chức để tiếp cận gần hơn nhằm đánh giá chính xác công trạng của ông trong lịch sử.

Tôn Thất Thuyết sinh ngày 29/3 năm Kỷ Hợi (12/5/1835) quê làng Phú Mộng cạnh kinh thành. Ông là con thứ hai của Đề đốc Tôn Thất Đình và bà Văn thị Thu và là cháu 5 đời của hiền vương Nguyễn Phúc Tần. Năm 1869 ông giữ chức Án sát tỉnh Hải Dương, tháng 7/1870 sung làm biện lý bộ hộ, tháng 11/1870 thăng chức Tán tương giúp Tổng thống quân vụ đại thần Hoàng Tá Viêm dẹp loạn các tỉnh phía Bắc. Sau

đó được thăng Quang lộc tư khanh và làm tán lý quân thứ Thái Nguyên. Từ đây ông chuyên hoạt động quân sự trấn áp những cuộc nổi dậy chống lại triều đình. Tháng 3/1872 được thăng Bộ chính Hải Dương, 1873 thăng Tham tán đại thần hàm Thị lang bộ binh, tháng 3/1873 thêm tước Hữu tham tri bộ binh, tước Vệ chính nam. Tháng 4/1874 Tuần vũ tỉnh Sơn Tây kiêm tham tán đại thần. Tháng 3/1875 Tổng đốc Ninh Thái kiêm Tổng đốc các việc quân Ninh-Thái-Lạng-Bằng. Tháng 10/1875 được bổ làm Hiệp đốc quân vụ đại thần; 1881 Thượng thư bộ binh, tháng 2/1882 kiêm Hải phòng sứ kinh thành Huế, đến 6/1883 được tham gia Cơ mật viện. Ngày 19/7/1883 được vua Tự đức tin dùng làm Phụ chánh đại thần cùng với Nguyễn văn Tường và Trần Tiễn Thành khi vua băng hà [1]

Lịch sử đã vinh danh Tôn Thất Thuyết, các địa phương trên cả nước đều có con đường mang tên ông. Ở Sài Gòn từ trước năm 1975 đã có tên đường Tôn Thất Thuyết ở Quận Tư; ở Hà Nội con đường mang tên ông thuộc quận Nam Từ Liêm. Trong các sách về lịch sử đều vinh danh là anh hùng dân tộc và tên tuổi ông được gắn liền với phong trào Cần vương, một phong trào đầy tự hào của dân tộc Việt trong lịch sử chống ngoại xâm. Tuy nhiên trong quãng đời truân chuyên vì nước, trên các cương vị khác nhau mà chủ yếu về quân sự, ông Tôn Thất Thuyết đã vấp phải những hạn chế do tính cách của ông khiến hào quang của vị danh nhân dân tộc này bị những mảng xám xen cài. Chính những mảng xám này đã khiến giới nghiên cứu còn nhiều điểm bất đồng khi nhận định về ông.

Như một điều hiển nhiên, hậu thế luôn trân trọng và đánh giá cao cả đời hoạt động yêu nước của Tôn thất Thuyết, trong giới nghiên cứu lịch sử cũng vậy. Có người nói: “ Dưới con mắt của nhân dân ta, Tôn Thất Thuyết đã trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước và lòng quả cảm, Trong lịch sử Việt Nam vào những thập kỷ cuối thế kỷ XIX, Tôn Thất Thuyết (1839-1913) xuất hiện với tư cách một người yêu nước lắm liệt, một bản lĩnh cương cường, một nhân cách lỗi lạc” [6]. Nhân dân với tình cảm chân phượng đã tưởng nhớ ông qua những câu về khi kinh thành thất thủ

“Nước Nam quan Tướng anh hùng

Bách quan văn võ chẳng ông nào tày

Người có ngọc vệt cầm tay

Đạn bắn cả ngày chẳng thể trúng ông”

Phạm văn Sơn, Một sử gia miền Nam đã nhận xét về thái độ của quan chức trong triều đình Huế trước việc Pháp lấn tới chiếm luôn cả nước đồng thời ca tụng những chiến sỹ Cần vương “Một bọn thấy đại cuộc nước nhà không có cơ cứu vãn đã trắng trợn bước ra đầu hàng kẻ mạnh....một bọn khôn ngoan hơn đã thi hành chức liệu gió phất cờ.....còn một thiểu số có

thái độ rõ rệt, thẳng thắn chỉ biết một mất một còn với xứ sở. Đó là các lãnh tụ Cần vương, đứng đầu có Nguyễn Phúc Thuyết (Tôn Thất Thuyết)....” [11]

Ngày 29 tháng 12 năm 1995, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam đã tổ chức long trọng tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam ở thủ đô Hà Nội lễ tưởng niệm “Danh tướng yêu nước Tôn Thất Thuyết”. Di tích đền thờ Tôn Thất Thuyết tại quê hương Ông, (làng Văn Thê, huyện Hương Trà) đã được Bộ Văn hoá cấp bằng chứng nhận.

Tuy nhiên nhân vật danh tướng, một con người yêu nước Tôn Thất Thuyết dù được chính sử vinh danh là anh hùng dân tộc nhưng những mảng xám trong đời hoạt động của ông chưa thật thuyết phục, những giai thoại, những lời kể rai rác nhưng sinh động của thời đoạn lịch sử những năm 1880 lại đã cho rằng hình tượng nhân vật Tôn Thất Thuyết nhiều toan tính, lộng quyền, tàn bạo, ích kỉ... Một số nhà nghiên cứu cũng chưa đồng tình lắm với tính cách và hành động chống ngoại xâm của Tôn Thất Thuyết...

Sử gia Trần Trọng Kim tác giả của Việt Nam sử lược viết: “ Tôn Thất Thuyết thấy không chống nổi quân Pháp, bèn bỏ vua Hàm Nghi....Tôn Thất Thuyết đến Hưng Hóa rồi lên Lai Châu nương tựa vào Điều Vãn Trì nhưng khi nghe quân Pháp đến liền bỏ họ Điều trốn sang tàu....Một người như thế mà làm đại tướng để giữ nước thì tài gì mà nước không nguy được”. Qua nhận định như vậy, Trần Trọng Kim phán luận: “ ông Tôn Thất Thuyết là đại tướng mà cư xử một cách rất hèn nhát không đáng làm người trượng phu chút nào [13]

Phan Khôi thì gay gắt hơn “..Người nào bảo tôi mạt sát Tôn Thất Thuyết là mạt sát một nhà ái quốc, thế là người ấy đã nhận cho Tôn Thất Thuyết là nhà ái quốc. Nhưng tôi thì tôi không nhận như thế. Tôi không cho Tôn Thất Thuyết là nhà ái quốc”, và ông quy trách nhiệm việc kinh thành thất thủ cho ông Tôn thất Thuyết: “Việc ngày 23 tháng năm, tôi đã nói rằng chỉ bởi một mình Tôn Thất Thuyết gây nên”, “Tôn Thất Thuyết là người chỉ có cái oai danh hảo. Mà sở dĩ lập được cái oai danh ấy lại chỉ tại ông hay giết người. Đánh giặc Bắc bao nhiêu năm, kể chiến công của ông còn thua các tướng, nhưng chỉ được cái đến đâu gà chó không yên đó mà làm cho người Bắc tới nay còn nhắc đến tên” [10- 1.]

Đào trinh Nhất cho rằng: “...Tôn Thất Thuyết bỏ nửa đoạn giữa đường, tách mình đi sang Tàu, nói là để đi cầu viện. Sang Tàu rồi, chẳng biết Thuyết có nói chuyện cầu viện gì với quan quyền Mãn Thanh chưa, hay là lão biết tình thế cô cùng rồi, nên kiếm chuyện tìm đường trốn tránh lấy thân vậy thôi....” [5-94]

Theo Phan Trần Chúc: “Tôn Thất Thuyết là người độc đoán, hiếu sát, tàn bạo, gần như mất nhân tính” [12]

Dân gian ở miền Bắc truyền miệng “ Nước Nam có bốn anh hùng: Tường gian, Viêm lão, Khiêm Khùng, Thuyết ngu” [7]

Còn kẻ thù của Tôn Thất thuyết , đại úy quân xâm lược Charles Gosselin thì cho ông Thuyết là kẻ hèn nhát khi bỏ vua Hàm Nghi để đi cầu viện Trung Hoa [4]

Chúng tôi đồng ý với ý kiến giáo sư Đinh Xuân Lâm, một trong tứ trụ của ngành lịch sử, là sở dĩ có tình trạng chưa thống nhất trong cách đánh giá Tôn Thất Thuyết do cách nhìn nhận và quan niệm của những người nghiên cứu. Nhưng một phần không kém quan trọng là do tình trạng tư liệu nghèo nàn, nhiều khi lại thiếu xác thực. Nhìn chung trong nhiều vấn đề của sử học cũng gặp tình trạng này.

Tuy nhiên đối với trường hợp Tôn Thất Thuyết, những ý kiến đánh giá thấp về ông thuyết không phải không có căn cứ. Những mảng xám trong hoạt động của Tôn thất Thuyết, xét cho cùng cũng xuất phát từ tính cách của ông, tính độc đoán, quyết đoán của một võ tướng khi nắm được quyền lực mà vua Tự Đức đã từng chỉ thẳng mặt ông “tính mày kiêu căng mà lương mày nhỏ, nên cố công học văn hàm dưỡng mới thành người khác được” (9-206); nhà vua cũng nhận xét về tính cách của ông, ĐUỐC ĐẠI Nam thực lục ghi chép: “kiêu căng , hay nghi ngờ, tính khí bất thường”.

Gác lại những thông tin chưa được kiểm chứng như hèn, nhát, đa sát mà chủ yếu là những câu chuyện truyền miệng, thì theo các nguồn sử liệu chính thống, sự nghiệp binh nghiệp của ông Thuyết cũng cần được nhìn nhận rõ hơn.

Tôn thất Thuyết tham gia vào đường quan lộ với nhiều chức danh mà chủ yếu thuộc quân sự, ông đã tham gia những trận tiêu phỉ như giặc cờ Vàng của Hoàng Anh hoặc đàn áp các cuộc bạo loạn (Trần Tấn, Đặng Như Mai)... có giai đoạn theo Hoàng đế Viêm kết hợp với quân Cờ Đen đánh quân Pháp (giai đoạn quân Cờ Đen đã quy thuận triều đình Huế). Chỉ đến khi vua Tự Đức băng hà, Tôn thất Thuyết nổi lên với vai trò là nhiếp chính đại thần. Ông cùng Nguyễn Văn Tường đã loại bỏ đồng nhiếp chính Trần Tiễn Thành do ông này không đồng lòng với hai ông về nhiều vấn đề. Từ đây hai ông Tường, Thuyết gần như làm chủ Triều đình Huế (và cả phần còn lại của đất nước). Sự kiện “ tứ nguyệt tam vương” nói lên uy quyền tuyệt đối của hai ông này, không ai dám có ý kiến khác ngoài quan Ngự sử Phan Đình Phùng phản đối việc thay vua của hai ông liền bị Tôn Thất Thuyết trói giam (sau cách chức vụ cho về quê).

Vậy tài năng của Tôn thất Thuyết như thế nào từ giai đoạn này trở đi cần được nhận thức rõ hơn vì ông cầm quyền nên có điều kiện thực hiện kế hoạch cứu

nước của mình. Tiếc rằng chính trong giai đoạn đất nước cần tài năng của danh tướng Tôn Thất Thuyết thì ông luôn thất bại và chạy dài, ngoài kế hoạch vận động Cần Vương được lịch sử lưu danh.

Trở lại sự kiện binh biến kinh thành ngày 23/5 năm Ất Dậu (5/7/1885). Sự kiện này được lịch sử đánh giá cao, được xem là sự tiếp nối truyền thống bất khuất của dân tộc Việt trước nạn ngoại xâm. Tuy nhiên cái giá phải trả để giữ được truyền thống bất khuất quá đắt với 2.000 nhân mạng đã bị giết, bị chết (chết lúc chạy loạn). Để rồi sau đó tình thế còn tệ hơn.

Tôn thất thuyết quyết định tấn công hình như ông chưa nắm được hậu quả của cuộc binh biến này. Cho dù nếu thành công thì giải quyết được gì cho đất nước. Sự việc như vậy nên nhận xét của Phan Khôi không thể vô lý, theo Phan Khôi: “Nếu ông Tôn Thất Thuyết đánh Tây là để giữ giang sơn của tổ quốc, cùng không nữa cũng giữ danh dự cho dân tộc thì ông nên đánh nốt lúc Tây còn ở cửa Thuận kia”.[10]

Cứ cho là quân Pháp ở Huế thất thủ, bị tiêu diệt nhưng các soái hạm của Pháp ở cửa Thuận An có để yên cho kinh thành và nhân dân Huế bình an không, chưa hết lực lượng của Pháp ở Nam kỳ có chịu ngồi nhìn và chần chừ cuộc chiến nổ ra rất mạnh bạo, người dân và triều đình có gánh vác được không? Thực tế ngoài yếu tố bất ngờ và tinh thần yêu nước chấp nhận hy sinh thì lực lượng triều đình không thể đánh lại với đội quân Pháp ở Huế lúc này. Nếu thua thì tạo điều kiện cho Pháp hoàn thành nhanh lộ trình đô hộ toàn cõi Việt, và thực tế đã diễn ra đúng như vậy.

Qua sự kiện thất bại này cho thấy danh tướng Tôn Thất Thuyết chống thực dân theo bản năng hơn là lý trí của người chủ tướng. Việc biết được âm mưu của De Courcy tìm cách bắt ông khiến Tôn Thất Thuyết sợ nên quyết định đánh cũng có cơ sở nếu nhớ lại trận đánh ở cửa Hàn, đang trong lúc giao chiến, quân triều đình bị thương vong đến mấy ngàn, nhiều tướng đã chấp nhận hy sinh trong chiến đấu, Tôn Thất Thuyết bỏ về Huế với lý do hộ tang.

Khi ông Thuyết khởi sự nhân dân kinh thành chưa được chuẩn bị về tinh thần thời chiến, thất bại ông rút đi để nhân dân kinh thành vô tội làm bia cho quân pháp trút giận, lớp bị trúng pháo, lớp bị đạn bắn, lớp chen lẫn chạy loạn dẫm đạp lên nhau chết. Ở kinh Thành hầu như nhà nào cũng có người chết trong đêm tang thương này, xác người Việt đầy đường. Do đó ngày 23/5 âm lịch trở thành ngày giỗ chung của các gia đình ở đây. Năm 1894 vua Thành Thái cho xây đàn Âm hồn để làm tế lễ.

Theo quan điểm nho gia, Vua còn thì nước còn, Tôn Thất Thuyết rất chính xác khi phát hịch Cần vương cứu nước. Vua Hàm Nghi là linh hồn của phong trào

Cần vương, nhưng trên thực tế Tôn Thất Thuyết là chỉ huy toàn diện, quan quân, nhân dân nhiều nơi hưởng ứng để cứu vua, cứu nước. Đoàn xa giá đến căn cứ Tân Sở, nhưng ở đây ông thấy không thuận lợi cho việc đóng quân nên ông dẫn đoàn đi ngược về phía Bắc. Trên đường đi, đoàn luôn bị quân Pháp đeo bám nên đoàn di chuyển liên tục. Tôn Thất Thuyết nhận thấy không thể chống lại quân Pháp với thực lực hiện tại nên để 2 con trai Tôn Thất Thiệp và Tôn Thất Đàm phò vua còn ông cùng Trần Xuân Soạn và một số thân binh đi ngược về phía Bắc để vận động và kết nối lực lượng yêu nước ở khắp nơi đồng thời tìm đường sang Trung Hoa để cầu viện. Là nhân vật chủ xướng nhưng Tôn Thất Thuyết vội bỏ đi (dù với lý do chính nghĩa) trong lúc sự an nguy của vua chưa ổn, chưa có một căn cứ ổn định, kiên cố để làm cơ sở đầu não chỉ huy chiến dịch Cần vương việc này khá khó hiểu với tầm nhìn quân sự của một quan tướng như ông. Nhiều ý kiến đã đặt vấn đề Tôn Thất Thuyết có nên đích thân đi vận động khắp nơi nổi dậy chống Pháp hay chỉ nên phái cấp dưới vì ông là chủ xướng của chiến dịch này.

Việc binh biến kinh thành thất bại, phong trào cần vương lóe lên rồi tắt, những cuộc khởi nghĩa nhiều nơi đều bị thực dân dập tắt không phải do người Việt yếu hèn, là do sự tụt hậu của Đại Việt trước sự đổi thay của thế giới đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới với những phát kiến về địa lý và phát minh về khoa học kỹ thuật trong khi cả nước Việt vẫn còn vô tư trong tư duy cũ, xem Trung Hoa là mẫu mực.

Cổ nhân đã dạy không lấy chuyện thành bại để luận anh hùng, nhưng theo cách hành động của Tôn Thất Thuyết còn nhiều hạn chế tất khó thành công.

Mục đích chống Pháp của ông thuyết chưa thực sự thuyết phục khi mỗi hành động của ông thiếu kế hoạch xuyên suốt ngay từ đầu mà do tình thế cấp bách đã buộc phải thực hiện.

Kết luận

Sự kiện đêm 22/5 đau thương đã trải qua hàng trăm năm, thời kỳ đầy đau thương dưới ách đô hộ của thực dân Pháp đã qua, bao người dân Việt yêu nước đã nằm xuống cho công cuộc khởi nghĩa lấy lại độc lập cho dân tộc. Tất cả sự hy sinh này đều xứng đáng được lịch sử ghi công. Tôn Thất Thuyết là con người yêu nước nên ông đã chọn, chấp nhận hy sinh tất cả gia đình, danh vọng để lao tâm khổ tứ nằm gai nếm mật để đi tới cùng con đường cứu nước. Không những ông Thuyết mà toàn gia của ông cũng là những người yêu nước chấp nhận gian khổ, hy sinh để cùng ông, cùng nhân dân yêu nước chiến đấu để lấy lại độc lập cho dân tộc.

Cha ông là Tôn Thất Đình bị đày ra Côn đảo rồi mất tại đây.

Mẹ ông Văn Thị Thu, vợ ông Lê Thị Thành chết trên đường ra căn cứ Tân sở.

Hai con ông là Tôn Thất Đàm bị giết khi bảo vệ vua, Tôn Thất Thiệp tự sát.

Các em ông: Tôn Thất Lệ tham gia phò vua và chết trên đường; Tôn Thất Hàm bỏ chức tri huyện Nông Cống Thanh Hóa tham gia phong trào Cần vương, sau bị giặc bắt đưa đi an trí, ông tuyệt thực chết; Tôn Thất Hoành tham gia kháng chiến chết ở Lao Bảo; Tôn Thất Trọng tham gia Phong trào Đông Du./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [http://www.lichsvietnam.vn/home.php?option=com_content&task=view&id=541&Itemid=34]
2. https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_V%C4%83n_T%C6%B0%E1%BB%9Dng
3. A.Delvaux, "La prise de Hué par les Francais» đăng trong tạp chí B.A.V.H số 2 tháng 4 - 6 năm 1920.
4. Charles Gosselin, *L' impire d annam*. Paris, Perrin et Cie, 1894.
5. Đào Trinh Nhất (1957), *Phan Đình Phùng*, Tân Việt
6. Đinh Xuân Lâm, Phạm Đình Nhân, Doãn Đuan Trinh, 1998, *Danh tướng yêu nước Tôn Thất Thuyết 1839-1913*.
7. Hà thành Ngộ báo, số 2374 ngày 11/8/1935, Web của thư viện quốc gia
8. H. blet *Histoire de la colonisation Francais*, Grnobe paris, 1950 q III trg 216
9. *Quốc triều chánh biên toát yếu*
10. Phan Khôi, *Tràng An*, Huế, s. 46 (6 Aout 1935), tr. 1.
11. Phạm Văn Sơn, *Việt sử tân biên* tập 6
12. Phan Trần Chúc, *Vua Hàm Nghi*, Chính kỳ 1923
13. Trần Trọng Kim (1971), *Việt Nam sử lược*, quyển II, Sai gòn, Trung tâm học liệu BGD
14. T.X.T, tạp chí *Sông Hương* 5/1999.
(129/11-1999
15. *Tràng An*, Huế, s. 46 (6 Aout 1935), tr. 1.
16. TXT, *Tạp chí Sông Hương* 129/11/1999